

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 50/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hải;

2. Bà Phan Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp I, xã X, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; chồng Bùi Văn X, sinh năm 1986 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; ngày 12/6/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Kim B, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: Ấp I, xã X, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/9/2016, Nguyễn Thị Kim L cùng uống nước với ông Nguyễn Kim B tại quán cà phê số 106 thuộc khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tại đây, ông B cho L mượn 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 để L chơi game ông B nằm ngủ trên võng. Thấy ví đựng tiền của ông B rơi xuống đất, L nảy sinh ý định trộm tiền trong ví để tiêu xài, L nhặt ví lên, lấy

số tiền 2.930.000 đồng trong ví bỏ vào túi áo rồi để lại cái ví dưới đất, nơi ông B nằm. Sau đó, L cầm điện thoại của ông B và số tiền vừa chiếm đoạt được điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) bỏ về trước. L tháo sim điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 của ông B vứt bỏ rồi đem điện thoại xuống địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một tiệm sửa điện thoại di động (không xác định địa chỉ cụ thể) được số tiền 1.600.000 đồng lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn. Sau khi phát hiện mất tài sản ông Nguyễn Kim B đến Công an thị trấn Phước Vĩnh tố giác hành vi phạm tội của L. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo: Kết luận 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 5.700.000 đồng.

Do chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7, Nguyễn Thị Kim L đã bán nhưng không rõ địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô (không rõ biển số) là phương tiện L dùng vào việc phạm tội, L khai nhận chiếc xe này L mượn của một người bạn tên Hồng (không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội L đã trả xe cho Hồng nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Thị Kim L đã tự nguyện bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho ông Nguyễn Kim B số tiền 12.930.000 đồng, ông B nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 46/QĐ-KSDT ngày 01/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo L: Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay gặp khó khăn phải nuôi con ăn học, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, g, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 đến 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L, người bị hại ông B không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 10 giờ ngày 01/9/2016, bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông B số tiền 2.930.000 đồng và lợi dụng lòng tin của ông B để chiếm đoạt 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 5.700.000 đồng. Tổng giá trị tiền và tài sản bị cáo L chiếm đoạt là 8.630.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng số 46/QĐ-KSDT ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay gặp khó khăn phải nuôi con ăn học, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.930.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 5.700.000 đồng. Ngày 26/5/2017 bị cáo L đã hoàn trả và bồi thường cho người bị hại ông B số tiền 12.930.000 đồng, người bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị cáo cũng không nhận lại khoản tiền chênh lệch đối với chiếc điện thoại bị cáo đã bồi thường cho bị hại so với giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, g, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, bị cáo không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Võ Tiến Lợi